

Chuyên đề 3

KHÁI QUÁT

VỀ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

I. GỢI Ý TỔ CHỨC SINH HOẠT

Cách 1:

- Truyền thông viên thuyết trình phần II (nội dung chính)
- Truyền thông viên tìm hiểu để bổ sung vào bài thuyết trình các thông tin về những tấm gương phụ nữ tiêu biểu trong lịch sử của địa phương

Cách 2:

- Tổ chức hái hoa dân chủ với một số câu hỏi và gợi ý trả lời ở phần II (Nội dung chính)
- Truyền thông viên có thể tìm hiểu lịch sử địa phương để bổ sung một số câu hỏi về phong trào phụ nữ và những người phụ nữ nổi tiếng của địa phương, ví dụ:
 - + Hãy kể một tấm gương phụ nữ tiêu biểu ở địa phương thời kỳ kháng chiến chống Pháp?
 - + Hãy kể một tấm gương phụ nữ tiêu biểu ở địa phương thời kỳ kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc?
 - + Ở xã ta hiện nay có Mẹ Việt Nam Anh hùng hoặc nữ Anh hùng Lực lượng Vũ trang, Anh hùng Lao động nào đang còn sống? Hãy kể về thành tích của mẹ hoặc chị đó.

II. NỘI DUNG CHÍNH

Câu hỏi 1: Hãy nêu khái quát truyền thống của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc?

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, phụ nữ Việt Nam đã xây dựng nên truyền thống “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng vào mùa xuân năm 40 sau Công nguyên đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia, đánh đuổi quân Đông Hán, giành quyền tự chủ cho đất nước, mở đầu thời kỳ đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm của dân tộc. Bà Triệu Thị Trinh lãnh đạo khởi nghĩa chống ách thống trị của nhà Ngô năm 248 với câu nói nổi tiếng “*Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người*”. Hình ảnh kiên cường, bất khuất của Nữ tướng Bùi Thị Xuân trong phong trào nông dân Tây Sơn thế kỷ 17 và tiếp theo là bà Ba Cai Vàng, bà Ba Đề Thám, bà Đinh phu nhân, cô Bắc, cô Giang trong phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX tiếp tục khẳng định truyền thống yêu nước, sẵn sàng hy sinh tất cả vì độc lập dân tộc của phụ nữ Việt Nam.

Lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam đã khẳng định phụ nữ Việt

Nam là lực lượng quan trọng trong lao động sản xuất với những phẩm chất cần cù, đảm đang, thông minh, sáng tạo. Hình ảnh thường ngày về người phụ nữ Việt Nam cần cù lao động được ghi lại đậm nét trong lịch sử nước nhà: “sớm ra ruộng lúa, tối về nương dâu”, “vai vác cái cày, tay đuôi con trâu, cái cuốc cho lẩn cái gàu, con dao rựa phát đèo đầu gánh phân”... Nhiều ngành nghề sản xuất truyền thống được lưu truyền bằng những truyền thuyết, hình ảnh gắn liền với người phụ nữ như trồng dâu dệt lụa, làm gốm, trồng lúa... Trong từng giai đoạn lịch sử, đặc biệt vào những giai đoạn cam go của cách mạng giải phóng dân tộc, phụ nữ không chỉ lo đảm đương công việc sản xuất, tích trữ lương thực cho gia đình mà còn hăng hái sản xuất, vận chuyển lương thực, nhu yếu phẩm, đạn dược ra tiền tuyến.

Không chỉ là lực lượng quan trọng trong lao động sản xuất, phụ nữ còn có khả năng tham gia quản lý xã hội và tổ chức hậu cần, xây dựng hậu phương trong các cuộc kháng chiến như: Thái hậu Dương Vân Nga (thế kỷ X) đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích gia đình, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chuyển giao quyền lực từ nhà Đinh sang nhà Tiền Lê, góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, chiến thắng quân Tống xâm lược; Nguyên phi Ý Lan (thế kỷ XI) hai lần làm Nhiếp chính (thay vua điều hành triều đình), giữ hậu phương vững chắc để chồng (Vua Lý Thánh Tông) yên tâm đánh giặc và giúp con (Vua Lý Nhân Tông) sử dụng người tài, quản lý đất nước, giữ vững nền độc lập dân tộc; Bà Lý Thị Châu (Bà chúa Kho) vào thế kỷ XIII đã chỉ huy quân sĩ bảo vệ kho lương thực, nhu yếu phẩm, lo việc hậu cần cho binh sĩ, để chồng yên tâm ra trận mạc... Trong suốt hai cuộc kháng chiến cho đến khi hòa bình, đã xuất hiện nhiều phong trào thi đua sản xuất như “Sóng Duyên hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba Nhất”, những “Cánh đồng năm tấn”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”... được phát động minh chứng cho truyền thống cần cù, tinh thần hăng say lao động, thông minh, sáng tạo của phụ nữ trên mặt trận sản xuất.

Phụ nữ Việt Nam vừa là người sáng tạo, vừa là người gìn giữ, bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc và lưu truyền các giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác như: Dân ca Nam bộ, Quan họ Bắc Ninh, chèo vùng đồng bằng Bắc bộ, dân ca Nghệ Tĩnh, tuồng và dân ca Trung bộ, các làn điệu dân ca, vũ hội của các dân tộc miền núi và trung du. Lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam đã ghi nhận những phụ nữ tài cao, học rộng, sáng tác văn học nghệ thuật, tham gia trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa như bà Nguyễn Thị Lộ, Bà Huyện Thanh Quan, nữ sĩ Hồ Xuân Hương, thi sĩ Đoàn Thị Điểm...

Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Non song gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ...”.

Câu hỏi 2: Hãy nêu một số nét chính trong phong trào phụ nữ từ khi thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?

- Phong trào phụ nữ từ khi thành lập Đảng đến Cách mạng tháng Tám (1930 - 1945):

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức phụ nữ lần lượt ra đời nhằm quy tụ sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam: Hội Phụ nữ Phản đế Đông Dương (1930), Hội Phụ nữ Dân chủ (1936), Đoàn Phụ nữ Cứu quốc (1941 - 1945).

Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, phụ nữ là lực lượng đông đảo trong các cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành... đấu tranh đòi giảm sưu thuế và đòi quyền tự do dân chủ. Tại nhiều địa phương, phong trào phụ nữ phát triển mạnh mẽ cùng với phong trào cách mạng sôi nổi, phụ nữ đã tập hợp thành tổ chức với các tên gọi như: “Hội Phụ nữ giải phóng”, “Phụ nữ Hiệp Hội”. Trong cao trào cách mạng, nhiều phụ nữ đã trưởng thành như chị Nguyễn Thị Thập tham gia Xứ ủy Nam kỳ, chị Nguyễn Thị Hiếu - Tỉnh ủy viên Thái Bình...

Ở thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939, phụ nữ tham gia đấu tranh công khai, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ trương, đường lối đấu tranh cách mạng và công tác vận động phụ nữ của Đảng. Quần chúng phụ nữ được tập hợp trong những tổ chức phù hợp với ngành nghề và điều kiện sinh hoạt, trong đó “Hội Phụ nữ dân chủ” và “Hội Phụ nữ giải phóng” làm nòng cốt vận động, tập hợp các tầng lớp phụ nữ đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ và hòa bình. Trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền (1939 - 1945), “Hội Phụ nữ phản đế”, “Đoàn Phụ nữ cứu quốc” động viên phụ nữ gia nhập Mặt trận Việt Minh, tham gia các đội vũ trang tuyên truyền. Qua đấu tranh cách mạng, lực lượng phụ nữ đã từng bước trưởng thành, góp phần quan trọng trong Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.

Ngày 20/10/1946, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chính thức được thành lập trên cơ sở các tổ chức phụ nữ tiền thân và sau đó gia nhập Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ của phụ nữ quốc tế cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Trong giai đoạn này 2 tổ chức phụ nữ cùng song song tồn tại và hoạt động đến năm 1950, trước tình hình mới, dưới sự chỉ đạo của Đảng, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hợp nhất thành một tổ chức, tạo nên sức mạnh đoàn kết các tầng lớp phụ nữ Việt Nam.

- Phong trào phụ nữ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946-1954):

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng vừa được thành lập đã phải đối phó với tình thế khó khăn, “thù trong, giặc ngoài”. Các tầng lớp phụ nữ Việt Nam đã tích cực tuyên truyền và thực hiện cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; hăng hái hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực đóng góp trong “Tuần lễ vàng” và tham gia phong trào “Bình dân học vụ” xoá nạn mù chữ; gia nhập lực lượng dân quân tự vệ, tích cực tham gia đấu tranh với nhiều hình thức làm thất bại âm mưu bạo loạn, giữ vững thành quả cách mạng.

Hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/12/1946, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã động viên các tầng lớp phụ nữ tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ở vùng hậu phương, phụ nữ là lực lượng chủ yếu trong lao động sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu “Hậu cần tại chỗ” phục vụ quân đội, góp phần chi viện tiền tuyến đánh thắng giặc Pháp. Trong vùng địch tạm chiếm, phụ nữ là lực lượng đấu tranh quan trọng, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng, tạo mọi điều kiện ủng hộ cuộc kháng chiến. Sự tham gia đông đảo của các tầng lớp phụ nữ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã góp phần to lớn vào thắng lợi Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” ngày 7/5/1954.

- Phong trào phụ nữ trong cách mạng dân tộc, dân chủ chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam (1954 - 1975):

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai. Thời kỳ này, Đảng đã lãnh đạo cả nước tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ cách mạng chiến lược: Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN, miền Nam tiếp tục cách mạng giải phóng dân tộc dân chủ nhân dân để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Từ năm 1954 đến năm 1975, phong trào phụ nữ đã xác định những nội dung hoạt động phù hợp với đặc điểm tình hình cách mạng của hai miền Nam, Bắc.

Tại miền Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam đã phát động hàng ngàn cuộc đấu tranh chính trị lớn nhỏ, huy động nhiều tầng lớp phụ nữ tham gia biểu tình phản đối tội ác của Mỹ - Ngụy. Năm 1960, “Đội quân tóc dài” ra đời trong phong trào Đồng khởi ở Bến Tre và đã phát triển rộng khắp trong toàn miền Nam, thu hút hàng triệu chị em phụ nữ tham gia vào cả “ba mũi giáp công” (đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận), góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Phong trào phụ nữ Miền Nam đã vinh dự được Trung ương Đảng tặng 8 chữ vàng: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” .

- Phong trào phụ nữ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước ở miền Bắc (1954 - 1975):

Năm 1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào cách mạng XHCN, xây dựng CNXH, làm nhiệm vụ chi viện của “hậu phương lớn” cho “tiền tuyến lớn”.

Năm 1961, Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ II đã tổng kết những hoạt động chủ yếu của phong trào phụ nữ và thông qua Nghị quyết về những nhiệm vụ lớn của phong trào phụ nữ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Từ năm 1961 đến 1965, phụ nữ hăng hái hưởng ứng “Phong trào thi đua 5 tốt” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động với các nội dung: 1. Đoàn kết sản xuất tiết kiệm tốt, 2. Chấp hành chính sách tốt, 3. Tham gia quản lý tốt, 4. Học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt, 5. Xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

Tháng 3/1965, Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động phong trào “Ba đảm đang” với nội dung: Đảm đang sản xuất thay chồng con đi chiến đấu, đảm đang gia đình để chồng con yên tâm công tác, đảm đang sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Phong trào nhằm động viên phụ nữ tích cực sản xuất và công tác, đảm đang trong gia đình để chồng con lên đường chiến đấu. Phụ nữ tại các địa phương đã thực hiện “Tay búa, tay súng”, “Tay cày, tay súng” trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu quyết tâm hoàn thành xuất sắc kế hoạch nhà nước. Phụ nữ tham gia ngày càng nhiều trong công tác quản lý, lãnh đạo (từ tổ, đội sản xuất, hợp tác xã, nhà máy và hệ thống quản lý hành chính) chị em không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Phong trào “Ba đảm đang” được thực hiện từ năm 1965 đến 1975 đã động viên kịp thời các tầng lớp phụ nữ hăng hái lao động sản xuất và công tác, chăm lo gia đình, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thiết thực góp phần vào thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Năm 1974, Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ IV đã đề ra những nhiệm vụ của phong trào phụ nữ cả nước trong nhiệm kỳ, với nội dung chủ yếu: Xây dựng người phụ nữ XHCN, làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với miền Nam và cải tiến chỉ đạo, chuyển mạnh phương thức hoạt động của Hội.

- Phong trào phụ nữ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986):

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước độc lập thống nhất, thực hiện xây dựng CNXH. Cùng với nhân dân, phụ nữ cả nước tích cực tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của Cách mạng Việt Nam, năm 1976, Hội nghị hợp nhất tổ chức phụ nữ 2 miền Nam - Bắc đã quyết định thống nhất 2 tổ chức phụ nữ ở 2 miền thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và lấy ngày 20/10/1930 là ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Từ năm 1978, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã phát động phong trào thi đua “Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thực hiện “Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng”. Chị em thi đua lao động sản xuất, công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, tích cực chăm lo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Phong trào được duy trì khoảng 10 năm, đã góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị và quyền dân chủ, bình đẳng, chăm lo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

- Phong trào Phụ nữ trong công cuộc đổi mới đất nước (1986-2022):

Từ năm 1989, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động phụ nữ cả nước hưởng ứng hai cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”. Chị em đã phát huy truyền

thống đoàn kết, tương trợ trong lao động sản xuất, tổ chức tốt cuộc sống gia đình, phấn đấu nâng cao trình độ về mọi mặt, tích cực tham gia trong các lĩnh vực xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và đổi mới đất nước.

Năm 1992, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ VII đã cụ thể hóa các nội dung hoạt động thành “5 chương trình trọng tâm”. Qua 5 năm thực hiện (1992 - 1997), 5 chương trình trọng tâm được các tầng lớp phụ nữ trong cả nước tích cực hưởng ứng, được Đảng, chính quyền các cấp đánh giá là thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Năm 1997, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII (1997 - 2002) khẳng định tiếp tục thực hiện 5 chương trình trọng tâm. Đại hội phát động phụ nữ cả nước thực hiện hai phong trào thi đua yêu nước: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”.

Năm 2002, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX đã phát động phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ với 6 chương trình hoạt động trọng tâm của phong trào phụ nữ giai đoạn 2002 - 2007.

Năm 2007, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ X tiếp tục phát động các tầng lớp phụ nữ hưởng ứng phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn kết với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đại hội đã đề ra mục tiêu, 6 nhiệm vụ, giải pháp của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2007 - 2012.

Năm 2012, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI đã phát động các tầng lớp phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đại hội đã xác định mục tiêu, với 3 khâu đột phá và 6 nhiệm vụ trọng tâm của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ này, các cấp Hội triển khai tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức của phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang.

6 nhiệm vụ trọng tâm:

Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách; rèn luyện phẩm chất đạo đức; nâng cao trình độ, nhận thức.

Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nhiệm vụ 3: Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ 4: Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát luật pháp, chính sách về bình đẳng giới.

Nhiệm vụ 5: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Nhiệm vụ 6: Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

3 khâu đột phá:

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách; rèn luyện phẩm chất đạo đức; nâng cao trình độ, nhận thức.

2. Vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

3. Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường.

Năm 2017, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII đã phát động các tầng lớp phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với đẩy mạnh thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong nhiệm kỳ này, các cấp Hội tiếp tục triển khai tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện các tiêu chí của 2 cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Đại hội lần thứ XII đã xác định 7 chỉ tiêu, 2 khâu đột phá và 3 nhiệm vụ trọng tâm của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022.

- *Nhiệm vụ 1:* Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- *Nhiệm vụ 2:* Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

- *Nhiệm vụ 3:* Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân.

2 khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, đó là:

Khâu đột phá thứ nhất: Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ.

Khâu đột phá thứ hai: Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ.

Câu hỏi 3: Từ khi thành lập đến nay, Hội LHPN Việt Nam đã trải qua bao nhiêu

kỳ đại hội ? Nêu tên Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam trong từng nhiệm kỳ?

Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức vào năm 1950 (nhiệm kỳ 1950-1956) tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Từ đó đến nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tổ chức thành công 12 kỳ Đại hội. Các Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam qua các nhiệm kỳ là:

- + Khoá I (Nhiệm kỳ 1950 - 1956): Bà Lê Thị Xuyên
- + Khoá II (Nhiệm kỳ 1956 - 1961): Bà Nguyễn Thị Thập
- + Khoá III (Nhiệm kỳ 1961 - 1974): Bà Nguyễn Thị Thập
- + Khoá IV (Nhiệm kỳ 1974 - 1982): Bà Hà Thị Quế
- + Khoá V (Nhiệm kỳ 1982 - 1987): Bà Nguyễn Thị Định
- + Khoá VI (Nhiệm kỳ 1987 - 1992): Bà Nguyễn Thị Định
- + Khoá VII (Nhiệm kỳ 1992 - 1997): Bà Trương Mỹ Hoa
- + Khoá VIII (Nhiệm kỳ 1997 - 2002): Bà Trương Mỹ Hoa (năm 1997) và Bà Hà Thị Khiết (1998 - 2002)
- + Khoá IX (Nhiệm kỳ 2002 - 2007): Bà Hà Thị Khiết
- + Khoá X (Nhiệm kỳ 2007 - 2012): Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa
- + Khoá XI (Nhiệm kỳ 2012 - 2017): Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa
- + Khoá XII (Nhiệm kỳ 2017 - 2022): Bà Nguyễn Thị Thu Hà